

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-ST

Ngày: 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1992 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 8, ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị K; có vợ (không đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án: Ngày 03/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 27/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 21/02/2020, bị Công an phường A, thị xã T xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 13/3/2020, bị Công an phường T, thị xã (nay là thành phố T) xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/3/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố D xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt, tạm giam ngày 15/10/2023; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Phùng Minh T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 129/42 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 14/10/2023, C (tên gọi khác là S, chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu vàng-đen, biển số 63B1-716.72 chở P đi tìm tài sản trộm; khi đi đến Khu nhà trọ N, địa chỉ tại: Tổ 3, Khu phố 3, phường P, thành phố T, P thấy có nhiều xe mô tô đang dựng trong nhà trọ nên nói C dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn P đi bộ vào dẫn chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 47B2-320.32 của anh Phùng Minh T ra ngoài rồi ngồi lên xe để C điều khiển xe mô tô biển số 63B1-716.72 dùng chân đẩy xe mô tô biển số 47B2-320.32 chạy đi.

Sau khi lấy được xe, P liên hệ với tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán xe mô tô biển số 47B2-320.32 cho T được 4.000.000 đồng; P chia cho C 2.000.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài hết.

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 15/10/2023, C điều khiển xe mô tô biển số 63B1-716.72 chở P đi tìm tài sản để trộm; khi cả hai đi đến đường T, đoạn qua Khu phố 5, phường P, thành phố T thì gặp lực lượng Công an phường P đang đi tuần tra. Khi lực lượng Công an yêu cầu P và C dừng xe để kiểm tra thì C bỏ lại xe mô tô 63B1-716.72 chạy bộ, còn P xin đầu thú về hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 47B2-320.32. Sau đó, Công an phường P lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và thu giữ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu vàng-đen, biển số 63B1-716.72. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 323/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 47B2-320.32 (không thu hồi lại được), trị giá 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Minh T yêu cầu Nguyễn Văn P phải bồi thường trị giá chiếc xe là 7.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 63B1-716.72, quá trình điều tra xác định: Xe có số khung: RLCE55P10EY449463, số máy: 55P1449482 do anh Nguyễn Nhựt T đứng tên trên giấy đăng ký xe; anh T xác định đã bán xe vào năm 2011 nhưng không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định giữ xe để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Đối với đối tượng tên C, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-TDM ngày 05/02/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; đề nghị tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2024/HS-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh Phùng Minh T số tiền 7.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn P không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn P nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra, vật chứng của vụ án, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 14/10/2023, tại Khu nhà trọ N thuộc Tổ 3, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn

Văn P đã thực hiện hành vi trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, biển số 47B2-320.32 của anh Phùng Minh T trị giá 7.000.000 đồng; do bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Bị cáo Nguyễn Văn P biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản và người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhiều lần phạm tội và bị cáo có nhân thân xấu, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản không thu hồi được và bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng theo kết luận định giá tài sản.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2024/HSST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/10/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho anh Phùng Minh T số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của

Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường